

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2023/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết khoản 4 Điều 23; khoản 4 Điều 33; khoản 3 Điều 40; khoản 4 Điều 45; khoản 3 Điều 63 và khoản 4 Điều 81 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, gồm các nội dung sau:

- Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư; phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình; biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định; quy trình bầu, cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; hội nghị định kỳ của cộng đồng dân cư.
- Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn; của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng.
- Tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân ở cơ quan, đơn vị; ở doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với công dân Việt Nam cư trú tại xã, phường, thị trấn, tại thôn, tổ dân phố nơi mình cư trú; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến thực hiện dân chủ ở cơ sở tại xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã), trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tại các doanh nghiệp nhà nước.

Chương II

TỔ CHỨC CUỘC HỌP CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ; PHÁT PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA HỘ GIA ĐÌNH; BIỂU QUYẾT TRỰC TUYỀN TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ ĐỂ NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH; QUY TRÌNH BẦU, CHO THÔI LÀM TRƯỞNG THÔN, TỔ TRƯỞNG TỔ DÂN PHỐ; HỘI NGHỊ ĐỊNH KỲ CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

**Mục 1. TỔ CHỨC CUỘC HỌP CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ; PHÁT
PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA HỘ GIA ĐÌNH VÀ BIỂU QUYẾT TRỰC
TUYỀN TẠI THÔN, TỔ DÂN PHỐ ĐỂ NHÂN DÂN BÀN VÀ QUYẾT ĐỊNH**

Điều 3. Tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn và quyết định

1. Thẩm quyền triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố triệu tập và chủ trì tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để Nhân dân bàn và quyết định những nội dung được quy định tại Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

b) Tổ bầu cử triệu tập và chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

c) Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư để cho thôi làm Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

d) Đại diện Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc triệu tập viên là công dân có uy tín cư trú tại thôn, tổ dân phố triệu tập và tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư theo chỉ định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

đ) Thành viên Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố hoặc một công dân có uy tín cư trú tại cụm dân cư chủ trì, điều hành cuộc họp của cụm dân cư khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố ủy quyền và báo cáo kết quả với Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố để tổng hợp vào kết quả chung của toàn thôn, tổ dân phố.

2. Thành phần tham dự cuộc họp của cộng đồng dân cư được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 18 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

3. Cuộc họp của cộng đồng dân cư được thông báo đến thành phần tham dự ít nhất trước 02 ngày tổ chức cuộc họp bằng một trong các hình thức sau: Giấy mời, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố; điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập và được niêm yết công khai tại nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố.

Thông báo phải thể hiện rõ thời gian, địa điểm, thành phần, nội dung cuộc họp, đầu mối liên hệ thông tin về cuộc họp và những yêu cầu cụ thể đối với người tham dự cuộc họp (nếu có). Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc họp phải thuận lợi, phù hợp điều kiện thực tế để cộng đồng dân cư tham gia đầy đủ.

(Mẫu số 01 - Giấy mời kèm theo Nghị định này).

4. Tài liệu để đưa ra cộng đồng dân cư bàn và quyết định phải được chuẩn bị trước khi tổ chức cuộc họp. Đối với các nội dung thuộc khoản 1, 2, 3 Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở thì tài liệu cuộc họp phải được gửi đến từng hộ gia đình, cá nhân liên quan trước ít nhất 02 ngày bằng hình thức trực tiếp hoặc các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập.

5. Trình tự tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư

a) Người chủ trì cuộc họp của cộng đồng dân cư theo quy định tại khoản 1 Điều này tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; thông qua chương trình cuộc họp; giới thiệu người để cuộc họp biểu quyết cử làm thư ký cuộc họp. Thư ký cuộc họp được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

Căn cứ nội dung cụ thể của từng cuộc họp, người chủ trì hoặc người được phân công công bố các quyết định, văn bản liên quan theo chương trình cuộc họp.

b) Người tham dự cuộc họp thảo luận về những nội dung được người chủ trì hoặc người được phân công trình bày.

Đối với cuộc họp của cộng đồng dân cư để bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố; thành viên Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và thành viên Ban Thanh tra nhân dân ở xã, phường, thị trấn thì Đại diện Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố giới thiệu danh sách người ứng cử do Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố đã thống nhất với chi ủy chi bộ thôn, tổ dân phố và đề nghị đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp tự ứng cử hoặc đề cử người có đủ tiêu chuẩn điều kiện để tham gia bầu.

Kết thúc thảo luận, người chủ trì cuộc họp tổng hợp các ý kiến thảo luận, đề xuất những nội dung cần được biểu quyết và phương án biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín để người tham dự biểu quyết lựa chọn. Phương án được lựa chọn khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

c) Biểu quyết đối với những nội dung đã được thảo luận

Đối với hình thức biểu quyết giơ tay, kết quả biểu quyết được kiểm đếm ngay tại thời điểm biểu quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Đối với hình thức biểu quyết bỏ phiếu kín, người chủ trì cuộc họp đề xuất số lượng và danh sách Ban kiểm phiếu để những người tham dự cuộc họp biểu quyết bằng hình thức giơ tay. Thành viên Ban kiểm phiếu được quyết định khi có trên 50% đại diện hộ gia đình tham dự cuộc họp giơ tay biểu quyết đồng ý.

Ban kiểm phiếu hướng dẫn thẻ lệ, cách ghi phiếu, bỏ phiếu và tiến hành phát phiếu.

Ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu, đồng thời lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số đại diện hộ gia đình của thôn, tổ dân phố; số đại diện hộ gia đình tham gia cuộc họp; số phiếu phát ra; số phiếu thu về; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu; kết quả biểu quyết (tỷ lệ số đại diện hộ gia đình biểu quyết so với tổng số đại diện hộ gia đình toàn thôn, tổ dân phố). Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu. Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu tại cuộc họp.

(Mẫu 02 - Biên bản kiểm phiếu kèm theo Nghị định này)

d) Người chủ trì cuộc họp công bố kết quả biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết và kết luận cuộc họp. Kết luận cuộc họp được thể hiện bằng các hình thức văn bản: nghị quyết, biên bản cuộc họp, bản ghi nhớ, bản thỏa thuận của cộng đồng dân cư trong đó thể hiện rõ nội dung quyết định của cộng đồng dân cư.

Trường hợp cuộc họp bầu Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố thì người trúng cử ra mắt cuộc họp. Nếu không xác định được người trúng cử thì nêu rõ lý do không bầu được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trong hồ sơ cuộc họp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định việc tổ chức bầu lại.

Người chủ trì cuộc họp có trách nhiệm chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ cuộc họp lưu tại thôn, tổ dân phố và gửi quyết định đã được cộng đồng dân cư biểu quyết thông qua đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

(Mẫu 03 - Kết luận cuộc họp kèm theo Nghị định này)

Điều 4. Tổ chức phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

1. Các trường hợp tổ chức phát phiếu lấy ý kiến

a) Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi địa bàn cấp xã do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến.

b) Các nội dung được quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 15 của Luật đã được tổ chức cuộc họp tại cộng đồng dân cư nhưng số lượng đại diện hộ gia đình tham dự dưới 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

c) Chủ trương và mức đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng trong phạm vi thôn, tổ dân phố do Nhân dân đóng góp toàn bộ hoặc một phần kinh phí, tài sản, công sức; việc thu, chi, quản lý các khoản đóng góp của Nhân dân tại cộng đồng dân cư ngoài các khoản đã được pháp luật quy định; việc thu, chi, quản lý các khoản kinh phí, tài sản do cộng đồng dân cư quản lý hoặc được tiếp nhận từ các nguồn thu, tài trợ, ủng hộ hợp pháp khác.

Các nội dung trên chỉ được tổ chức phát phiếu lấy ý kiến sau khi được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố quyết định lựa chọn hình thức phát phiếu lấy ý kiến và thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố.

d) Các công việc tự quản khác trong nội bộ cộng đồng dân cư không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với thuần phong, mỹ tục và đạo đức xã hội mà sau khi thống nhất với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố quyết định tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư nhưng số lượng đại diện hộ gia đình tham dự dưới 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố.

2. Xây dựng kế hoạch phát phiếu lấy ý kiến

Kế hoạch phát phiếu lấy ý kiến phải bảo đảm các nội dung chính sau: Mục đích, yêu cầu, nội dung lấy ý kiến, đối tượng tổ chức lấy ý kiến, thời gian, thời hạn lấy ý kiến, phân công tổ chức thực hiện, các điều kiện bảo đảm việc tổ chức lấy ý kiến.

3. Thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố quyết định thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến từ 03 đến 05 thành viên gồm đại diện thôn, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố, đại diện tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố.

4. Công khai thông tin phát phiếu lấy ý kiến

Việc công khai thông tin phát phiếu lấy ý kiến được niêm yết tại nhà văn hóa thôn, tổ dân phố, thông báo trực tiếp đến từng hộ gia đình qua hệ thống truyền thanh của thôn, tổ dân phố, điện thoại, các ứng dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp do thôn, tổ dân phố thống nhất thiết lập ít nhất 02 ngày trước ngày tổ chức phát phiếu lấy ý kiến. Nội dung thông tin công khai theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

5. Phiếu lấy ý kiến

a) Tùy từng trường hợp cần phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quy định mẫu phiếu, hướng dẫn và ban hành mẫu phiếu.

b) Mẫu phiếu phải đảm bảo các nội dung sau: tiêu đề phiếu, nội dung lấy ý kiến, nội dung để hộ gia đình lựa chọn biểu quyết và được đánh theo hướng dẫn, ý kiến khác để hộ gia đình tham gia (nếu có) và thời hạn thu phiếu lấy ý kiến.

c) Phiếu lấy ý kiến phải được Ủy ban nhân dân cấp xã đóng dấu treo ở phía trên bên trái của phiếu.

6. Tiến hành phát phiếu lấy ý kiến của hộ gia đình

a) Tổ phát phiếu tổ chức gửi phiếu lấy ý kiến trực tiếp đến từng hộ gia đình, thu phiếu theo thời hạn đã được quy định trên mẫu phiếu; tổng hợp kết quả phát phiếu lấy ý kiến.

b) Kết quả phát phiếu lấy ý kiến được lập Biên bản gồm các nội dung: Số phiếu phát ra, số phiếu thu về; số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu có ý kiến đồng ý (tỷ lệ phần trăm); số phiếu không đồng ý (tỷ lệ phần trăm), số phiếu có ý kiến khác (nếu có).

(Mẫu số 04 - Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến để Nhân dân bàn và quyết định kèm theo Nghị định này).

c) Đối với nội dung có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố được thông qua khi có trên 50% tổng số đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố có ý kiến đồng ý và được gửi tới Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc việc phát phiếu lấy ý kiến.

d) Đối với việc phát phiếu lấy ý kiến về nội dung có phạm vi thực hiện trong địa bàn cấp xã, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã kết quả phiếu lấy ý kiến ở thôn, tổ dân phố để tổng hợp kết quả chung toàn cấp xã.

6. Công nhận kết quả phát phiếu lấy ý kiến và hiệu lực quyết định của cộng đồng dân cư thực hiện theo quy định tại Điều 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Điều 5. Biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố để Nhân dân bàn và quyết định

1. Điều kiện tổ chức biểu quyết trực tuyến tại thôn, tổ dân phố

a) Các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 15 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở được Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố thống nhất không cần thiết tổ chức cuộc họp của cộng đồng dân cư hoặc phát phiếu lấy ý kiến của từng hộ gia đình.

b) Được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

c) Bảo đảm đại diện các hộ gia đình có thiết bị điện tử hoặc điện thoại thông minh có kết nối internet để thực hiện biểu quyết trực tuyến và phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương.

2. Chuẩn bị biểu quyết trực tuyến

a) Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố phối hợp với Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trước khi thực hiện.

b) Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố thành lập Tổ lấy ý kiến biểu quyết trực tuyến ít nhất 03 người gồm đại diện thôn, tổ dân phố, Ban công tác Mặt trận ở thôn, tổ dân phố, đại diện hộ gia đình và người sử dụng thành thạo về ứng dụng công nghệ thông tin tham gia tổ chức biểu quyết trực tuyến.